

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn việc đăng ký hoạt động đối với các doanh nghiệp xây dựng, tư vấn xây dựng có
vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 10/1998/NĐ-CP ngày 23/1/1998 của Chính phủ "Về một số biện pháp khuyến khích và bảo đảm hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam".

Thực hiện Chỉ thị số 11/1998/CT-TTg ngày 16/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Nghị định số 10/1998/NĐ-CP của Chính phủ và cải tiến các thủ tục đầu tư trực tiếp nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 4/3/1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Bộ Xây dựng hướng dẫn việc đăng ký hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, tư vấn xây dựng đối với các doanh nghiệp được thành lập theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam như sau:

1. Doanh nghiệp hoạt động về xây dựng, tư vấn xây dựng được thành lập theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) không phải đăng ký hành nghề xây dựng hoặc tư vấn xây dựng như các quy định tại "Quy chế đăng ký và cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng" ban hành kèm theo Quyết định số 500/BXD-CSXD ngày 18/9/1996 và "Quy chế về hoạt động và đăng ký hành nghề tư vấn xây dựng" ban hành kèm theo Quyết định số 19/BXD-CSXD ngày 10/6/1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Để hoạt động, các doanh nghiệp phải đăng ký tại Bộ Xây dựng về năng lực và nội dung hoạt động chuyên môn của mình theo quy định tại Thông tư này, để Bộ Xây dựng xác nhận và quản lý hoạt động của doanh nghiệp theo đăng ký đó.

Nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp phải căn cứ vào năng lực thực tế của mình, nội dung Giấy phép đầu tư và giải trình kinh tế kỹ thuật hoặc Điều lệ hoạt động khi xin phép đầu tư.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được phiếu đăng ký của doanh nghiệp, Bộ Xây dựng xác nhận đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp theo quy định tại mẫu số 1 kèm theo Thông tư này.

Doanh nghiệp không phải đóng bất kể một loại lệ phí nào.

Doanh nghiệp hoạt động ở địa phương nào phải trình Giấy xác nhận đăng ký của Bộ Xây dựng cho Sở Xây dựng địa phương đó biết để quản lý.

4. Khi kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp phải gửi báo cáo cho Bộ Xây dựng về tình hình hoạt động trong năm theo nội dung quy định tại biểu số 3 kèm theo Thông tư này.

5. Các doanh nghiệp đã được Bộ Xây dựng cấp Chứng chỉ hành nghề xây dựng hoặc tư vấn xây dựng được tiếp tục sử dụng Chứng chỉ đó cho đến hết thời hạn đã được xác định trong Chứng chỉ. Sau khi hết thời hạn trên thì thực hiện việc đăng ký theo quy định tại Thông tư này.

6. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan Nhà nước các cấp có liên quan và các doanh nghiệp gửi ý kiến về Bộ Xây dựng để xử lý và điều chỉnh cho phù hợp./.

PHỤ LỤC SỐ 1

..., ngày... tháng... năm...

PHIẾU ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(HOẶC TƯ VẤN XÂY DỰNG)

Kính gửi: Bộ Xây dựng

Tên doanh nghiệp:

Tên Việt Nam:

Tên giao dịch:

Có trụ sở đăng ký tại:

Có chi nhánh tại:

Số điện thoại: Fax:

Người đại diện trước pháp luật:

Thành lập theo Giấy phép đầu tư số: do cấp (kèm theo bản sao Giấy phép đầu tư).

Xin đăng ký năng lực và nội dung hoạt động xây dựng (hoặc tư vấn xây dựng) như sau:

Năng lực:

Vốn đầu tư:

Vốn pháp định:

Lực lượng chuyên môn kỹ thuật: (theo biểu số 1 hoặc bản sao từ hồ sơ xin Giấy phép đầu tư)

Trang thiết bị: (theo biểu số 2 hoặc bản sao từ hồ sơ xin Giấy phép đầu tư)

Nội dung hoạt động: (Xây dựng hoặc tư vấn xây dựng theo loại công trình hoặc lĩnh vực công tác ghi tại phụ lục số 1a của Thông tư này)

Địa bàn hoạt động: Phạm vi hoạt động:

Thời gian hoạt động: Từ đến

Tôi xin cam đoan những nội dung khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Người đại diện doanh nghiệp

ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: *Khi năng lực thực tế có thay đổi thì doanh nghiệp phải đăng ký lại.*

PHỤ LỤC 1A

A. PHÂN LOẠI CÔNG TRÌNH VÀ CÔNG VIỆC XÂY LẬP

(ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG)

1. Công trình dân dụng
2. Công trình công nghiệp
3. Công trình giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường không, cầu cống...)
4. Công trình hầm mỏ
5. Công trình khai thác dầu khí
6. Công trình thủy lợi, thủy điện, đường dây tải điện và trạm biến thế.
7. Công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản
8. Công trình bưu điện, thông tin, liên lạc